



Chào mừng các

ĐẾN VỚI GIỜ HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

Giáo viên: HOÀNG THỊ HẢO

BÀI: LTVC: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ

NGÀY DẠY: 26/9/2024



Khởi động





Trò chơi:
Vườn hoa của em





Đại từ là gì?

Đại từ là từ dùng để thay thế như *thế, vậy, đó, này,...* (đại từ thay thế), để hỏi như *ai, gì, nào, sao, bao nhiêu, đâu,...* (đại từ nghi vấn) hoặc để xưng hô như *tôi, tớ, chúng tôi, chúng tớ mà, chúng mà, chúng ta,...* (đại từ xưng hô).





Tìm đại từ trong đoạn sau:
“Cho tôi đi làm mưa với
Chị gió ơi chị gió ơi
Tôi muốn cây được xanh lá
Hoa lá được tốt tươi”

Đáp án: Tôi, chị





Tìm đại từ trong đoạn sau:

Quả gì mà da cứng cứng
Xin thưa rằng quả trứng
Ăn vào thì nó làm sao
Không sao
Ăn vào người sẽ thêm cao”
(Quả gì?)

Đáp án: gì, nó





Tìm đại từ trong đoạn sau:

*Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi cánh chim vờn trên sóng
Cùng bay nào
Cho trái đất quay
Cùng bay nào
Cho trái đất quay.*

Đáp án: này, chúng mình



TIẾNG VIỆT



Luyện tập về

ĐẠI TỪ



Luyện tập



Bài 1:

Tìm các từ dùng để xưng hô trong mỗi đoạn dưới đây. Nhận xét về thái độ của người nói qua các từ đó.

a. Trông thấy tôi theo mẹ vào đến cổng, bà buông cái chổi, chạy ra nắm tay tôi.

– Cu Dũng lớn ngần này rồi ư?

[...]

Bà xăng xái xuống bếp lấy dao ra vườn chặt mía đem vào.

– Mía ngọt lắm, mẹ con ăn đi cho đỡ khát.

Bà róc, bà tiện, bà chẻ từng khẩu mía đưa cho tôi:

– Ăn đi! Cháu ăn đi! Răng bà yếu rồi, bà chả nhai được đâu.

(Theo Vũ Tú Nam)

b. Cánh cam vùng chạy, nhón nhác tìm lối thoát. Chuột cống cười phá lên:

– Ha ha! Ta đã cho bịt kín tất cả lối ra vào. Nhà người chó có nhọc công vô ích! Tất cả các người đã trở thành nô lệ của ta. Dưới cống này, ta là chúa tể, các người không biết sao?

(Vũ Tú Nam)



a. Trông thấy tôi theo mẹ vào đến cổng, bà buông cái chổi, chạy ra nắm tay tôi.

– Cu Dũng lớn ngần này rồi ư?

[...]

Bà xăng xái xuống bếp lấy dao ra vườn chặt mía đem vào.

– Mía ngọt lắm, me con ăn đi cho đỡ khát.

Bà róc, bà tiện, bà chẻ từng khẩu mía đưa cho tôi:

– Ăn đi! Cháu ăn đi! Răng bà yếu rồi, bà chả nhai được đâu.

(Theo Vũ Tú Nam)

Nhân vật bà gọi người cháu là cu Dũng và cháu, xưng là bà, gọi con và cháu của mình là me con (đây là những danh từ được dùng làm đại từ xưng hô.)

Cách xưng hô như vậy thể hiện mối quan hệ gần gũi, thân thiết.



b. Cánh cam vùng chạy, nhón nhác tìm lối thoát. Chuột cống cười phá lên:

- Ha ha! Ta đã cho bịt kín tất cả lối ra vào. Nhà người chớ có nhọc công vô ích! Tất cả các người đã trở thành nô lệ của ta. Dưới cống này, ta là chúa tể, các người không biết sao?

Các từ xưng hô là ta và người. Chuột cống xưng là ta, gọi cánh cam (và một số loài vật khác nữa) là nhà người/ người.

Cách gọi này thể hiện sự ngạo mạn, tự phụ, coi mình là hơn người khác của chuột cống.



Từ xưng hô thường thể hiện thái độ, thứ bậc, tuổi tác,... của người nói. Do vậy, khi xưng hô, ta cần dùng từ sao cho lịch sự, nhã nhặn thể hiện đúng mối quan hệ với người nghe.

Bài 2:

Chọn các đại từ thay thế thích hợp với mỗi bông hoa và cho biết chúng được dùng để thay cho từ ngữ nào.

đó

ấy

thế

vậy

này




a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác  thật lạ.

b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì , con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chín.

c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú ý đến điều .





- a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác  thật lạ.
- b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì  , con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chín.
- c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú ý đến điều .

Bài 3:

Tìm đại từ nghi vấn trong các câu dưới đây và xác định mục đích sử dụng tương ứng với mỗi đại từ đó.

a) Anh muốn gặp ai?

(1) Hỏi về số lượng

b. Sao con về muộn thế?

(2) Hỏi về người

c. Bạn làm được mấy bài tập rồi?

(3) Hỏi về thời gian

d. Bao giờ cháu về quê?

(4) Hỏi về địa điểm

e. Nó ngồi ở đâu?

(5) Hỏi về nguyên nhân

Hoàn thành Phiếu học tập



Phiếu học tập

Hãy nối câu chứa đại từ nghi vấn ở cột trái tương ứng với mục đích sử dụng của đại từ ở cột bên phải:

a. Anh muốn gặp ai ?	(1) Hỏi về số lượng
b. Sao con về muộn thế?	(2) Hỏi về người
c. Bạn làm được mấy bài tập rồi?	(3) Hỏi về thời gian
d. Bao giờ cháu về quê?	(4) Hỏi về địa điểm
e. Nó ngồi ở đâu ?	(5) Hỏi về nguyên nhân



Câu có chứa đại từ nghi vấn	Mục đích sử dụng của đại từ nghi vấn
a) Anh muốn gặp ai?	(2) Hỏi về người
b. Sao con về muộn thế?	(5) Hỏi về nguyên nhân
c. Bạn làm được mấy bài tập rồi?	(1) Hỏi về số lượng
d. Bao giờ cháu về quê?	(3) Hỏi về thời gian
e. Nó ngồi ở đâu?	(4) Hỏi về địa điểm

Vận dụng





TRÒ CHƠI: CÁC BẠN LỚP MÌNH

HELLO



LUẬT CHƠI

- ❑ GV nói các câu về đặc điểm của HS trong lớp mình và để trống các đại từ. HS tự tìm, ghép từ sau dấu “.” để thành câu nói hoàn chỉnh.
- ❑ HS sẽ xung phong tìm đại từ đó sau mỗi câu GV đọc lên.





Ví dụ: Bạn A dễ thương, bạn B cũng...



vậy / thế





KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TIẾNG VIỆT



Chúc các em học tốt!

